

Số: 51/2017/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 14 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu H** – sinh năm 1993

2. Ông **Nguyễn Đình T** – sinh năm 1991

Cùng trú tại: Tổ 101, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1993 và ông Nguyễn Đình T – sinh năm 1991; cùng trú tại: Tổ 101, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Đình T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2013 quyển số 01/2012 ngày 07.10.2013 của UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:*

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Đình T cùng xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Trọng Khang – sinh ngày 28.6.2014. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con chung Nguyễn Trọng K – sinh ngày 28.6.2014. Ông Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 08.2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đình T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự xác nhận không có.

- *Về lệ phí*: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng y) bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Đình T phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007177 ngày 19.7.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Đình T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND xã H, huyện H;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thanh Thủy